

UBND HUYỆN CÁT HẢI  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PGDDĐT

Cát Hải, ngày tháng 10 năm 2024

V/v thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/HU ngày 26/6/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

Kính gửi: Các trường Mầm non, Tiểu học, TH và THCS, Trung học cơ sở

Thực hiện Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 16/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về việc thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/HU ngày 26/6/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới (gửi kèm theo).

Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường Mầm non, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở thực hiện một số nội dung sau:

- Tập trung tham mưu nâng cao chất lượng công tác xây dựng xã hội học tập; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục trung học và Nghề.

- Đẩy mạnh việc tổ chức dạy học trực tuyến; phát triển học liệu số, học liệu điện tử, học liệu mở; tiếp tục cập nhật kho học liệu số dùng chung, thư viện số hỗ trợ người học, học từ xa, tự học và học tập suốt đời.

- Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho học sinh ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; giữ vững và củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

- Tăng cường giáo dục hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Giáo dục và Đào tạo (người nhận: đồng chí Đoàn Ánh Tuyết, chuyên viên) trước ngày 03/10 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội) theo quy định.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo để các đơn vị, cá nhân liên quan biết, thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- LĐ, CV PGDĐT;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Trần Việt Bắc**

**Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/HU ngày 26/6/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về giáo dục**  
(Kèm theo Công văn số                      /PGDDĐT ngày            /10/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu		Cơ quan, đơn vị theo dõi đánh giá	Ghi chú
			Đến năm 2025	Đến năm 2030		
1	Tỉ lệ số huyện, thị xã, thành phố hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi	%	-	100	Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, cùng Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các trường Mầm non, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và các cơ quan, đơn vị liên quan	
2	Tỉ lệ huy động trẻ em nhà trẻ	%	40	50		
3	Tỉ lệ huy động trẻ em mẫu giáo	%	99	99,8		
4	Tỉ lệ trẻ em mầm non được học 2 buổi/ngày	%	100	100		
5	Tỉ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	%	50	70		
6	Tỉ lệ đi học đúng tuổi cấp tiểu học	%	-	100		
7	Tỉ lệ đi học đúng tuổi cấp trung học cơ sở	%	-	100		
8	Tỉ lệ đi học đúng tuổi cấp trung học phổ thông và tương đương	%	-	100		
9	Tỉ lệ huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	%	100	100		
10	Tỉ lệ hoàn thành cấp tiểu học	%	-	100		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu		Cơ quan, đơn vị theo dõi đánh giá	Ghi chú
			Đến năm 2025	Đến năm 2030		
11	Tỉ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở	%	-	100	Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, cùng Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các trường Mầm non, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và các cơ quan, đơn vị liên quan	
12	Tỉ lệ hoàn thành cấp trung học phổ thông	%	-	100		
13	Tỉ lệ trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục	%	80	90		